

KHUYNH HƯỚNG SINH THÁI TRONG TIỂU THUYẾT VIẾT VỀ MIỀN NÚI THỜI KÌ ĐỔI MỚI

ĐIỀU THỊ TÚ UYÊN^(*)

Tóm tắt: *Khuynh hướng sinh thái trong sáng tác văn học là khuynh hướng viết theo quan điểm, lập trường, ý thức về môi trường sinh thái. Trong tiểu thuyết viết về miền núi thời kì Đổi mới, do khám phá hiện thực trong cái nhìn đa chiều, một số tác phẩm viết về thế sự - đời tư đã thể hiện ý thức về môi trường sinh thái như một sự tăng cường thêm góc soi chiếu mới đối với hiện thực. Hiện tượng này đã mở ra một khuynh hướng sáng tác mới trong tiểu thuyết viết về miền núi - khuynh hướng sinh thái. Bài viết tập trung phân tích những điểm nổi bật về biểu hiện của khuynh hướng sinh thái trong tiểu thuyết viết về miền núi thời kì Đổi mới như: mô tả tự nhiên như một thực thể trung tâm; phản ánh mối quan hệ giữa con người với tự nhiên theo hai chiều tích cực và tiêu cực; dự báo những nguy cơ sinh thái.*

Từ khoá: *Khuynh hướng sinh thái; tiểu thuyết viết về miền núi; thời kì Đổi mới.*

Abstract: *Ecological trend in literature is the tendency to write from an ecological point of view and environmental awareness. In novels about the highland in the Đổi mới period, with an aim to explore reality from a multi-angle perspective, some works have utilized ecological awareness in discussing social and personal matters. This phenomenon has created a new trend in novels about the highland: the ecological trend. This article focused on features of the ecological trend in novels about the highland in Đổi mới period, such as: describing nature as the center character, portraying both positive and negative aspects of human-nature relation, and predict ecological risks.*

Keywords: *Ecological trend; novel about the highland; Đổi mới period.*

Ngày nhận bài: 15/10/2018; Ngày sửa bài: 25/11/2018; Ngày duyệt đăng bài: 27/4/2019.

1. Đặt vấn đề

Theo nhà nghiên cứu Trần Đình Sử, khái niệm sinh thái xuất hiện trong văn học nghệ thuật bắt nguồn từ gợi ý của sinh thái học, nghiên cứu mối quan hệ tương sinh, tương tác giữa các sinh thể cùng môi trường của chúng với môi trường vật chất xung quanh. Ở Việt Nam, văn học sinh thái chưa phát triển, nên các nhà nghiên cứu cho rằng có thể linh hoạt trong cách quan niệm về nó. Theo tác giả Đỗ Đức Hiếu: “Một tác phẩm được coi là văn học sinh thái không nhất thiết phải chủ đích đứng từ lập trường sinh thái...”

Đối với những tác phẩm miêu tả phản ánh vẻ đẹp tự nhiên và quan hệ giữa con người với tự nhiên, mặc dù người viết đương thời không chủ đích đứng từ lập trường sinh thái như hiện nay, thì chúng ta vẫn có thể đứng trên lập trường của mình để phát hiện và tìm ra ý nghĩa sinh thái⁽¹⁾. Theo tinh thần trên, khái niệm văn học sinh thái ở Việt Nam trước hết và chủ yếu được dùng để chỉ những tác phẩm viết về môi

^(*) TS. Trường Đại học Tây Bắc.

⁽¹⁾ Xem: Đỗ Đức Hiếu (2015), *Văn học sinh thái và lý luận phê bình sinh thái*, <http://dovanhieu.wordpress.com.vn>

trường tự nhiên với ý thức sinh thái. Nhiều tác phẩm tiểu thuyết viết về miền núi đã bắt đầu được nghiên cứu theo khuynh hướng sinh thái tự nhiên.

Theo khuynh hướng sinh thái tự nhiên, nhà văn coi tự nhiên và mối quan hệ hài hòa giữa con người với tự nhiên như là một đối tượng miêu tả trung tâm của tiểu thuyết; lấy lợi ích chính thể của hệ thống sinh thái tự nhiên làm giá trị cao nhất để khám phá; cảnh báo và tìm nguyên nhân của những nguy cơ sinh thái. Những nội dung này đã làm nên giá trị độc đáo riêng của tiểu thuyết viết về miền núi thời kì Đổi mới.

2. Khuynh hướng sinh thái trong tiểu thuyết viết về thời kỳ Đổi mới

Thiên nhiên từ lâu đã xuất hiện như một bức tranh hiện thực, nhiều nhà văn đã dành những trang viết để miêu tả về thiên nhiên miền núi với một nguồn cảm hứng dồi dào, say mê. Dù văn học sinh thái thực sự có thể chưa xuất hiện, nhưng miền núi vốn là địa bàn mang nét đặc thù về hệ sinh thái tự nhiên nên thiên nhiên không thể không trở thành tâm điểm khám phá của văn học. Đó là những sáng tác coi tự nhiên và mối quan hệ hài hòa giữa con người với tự nhiên như là một đối tượng miêu tả trung tâm của tiểu thuyết. Sở dĩ, những tác phẩm này được coi như là văn học sinh thái vì trong quá trình miêu tả về thiên nhiên, nhà văn không những đề cập khá chi tiết những hiểu biết về hệ sinh thái tự nhiên phong phú, đa dạng mà còn nhận thức rõ vấn nạn xâm hại môi trường sinh thái tự nhiên, những nguy cơ sinh thái hiện hữu. Nhà văn cũng ý thức được vai trò của mình trong khi viết về tự nhiên, với tư cách là người đề cao giá trị

của sinh thái tự nhiên trong đời sống, cảnh báo nguy cơ sinh thái, đặt ra vấn đề trách nhiệm của con người trong việc bảo vệ và duy trì phát triển hệ sinh thái bền vững. Trong bài viết này, chúng tôi xin bàn đến vấn đề sinh thái theo hướng mở đó, đối với các sáng tác tiểu thuyết có khuynh hướng thể hiện ý thức của nhà văn về sinh thái, trong cái nhìn đầy tính nhân văn.

Trước đây, độc giả miền núi từng tự hào về kỳ tích của tù trưởng Đam Săn (sử thi Đam Săn - Sử thi Tây Nguyên) đi bắt nữ thần Mặt Trời về làm vợ. Cuộc chinh phục nữ thần Mặt Trời có thể coi là minh chứng hùng hồn nhất cho khát vọng chiếm lĩnh, chinh phục tự nhiên, khẳng định vị trí trung tâm, chủ thể của con người trong cuộc sống. Từ thời của Đam Săn cho đến sau này, con người đã luôn khẳng định một cách chắc chắn và tự hào về tư cách chủ thể của mình đối với đời sống tự nhiên và xã hội. Cho đến khi nhìn lại và nhận ra, với tư cách chủ thể, con người đã áp đặt cách ứng xử đối với thiên nhiên, khiến thiên nhiên đứng trước nguy cơ bị xâm hại, bị hủy diệt, tàn phá,... thì họ mới thay đổi quan niệm. Từ việc thay đổi quan niệm nhìn nhận về tự nhiên, các nhà văn hiện đại ngày càng hướng đến miêu tả thiên nhiên như một thực thể trung tâm với một ý thức mới mẻ, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

2.1. Thiên nhiên với những đặc điểm phong phú, đa dạng

So với tiểu thuyết viết về đề tài miền xuôi thời kì Đổi mới, các tiểu thuyết viết về miền núi thời kì này có ưu thế hơn về nguồn chất liệu hiện thực - đó là thiên nhiên. Dù viết theo khuynh hướng nào thì

mỗi tác giả cũng đều phác họa lại trong sáng tác của mình những hình ảnh đặc sắc của thiên nhiên. Còn trong những tác phẩm có khuynh hướng ý thức về sinh thái rõ rệt như *Luật của rừng* (Kim Nhất), *Rừng thiêng* (Hoàng Thế Sinh), *Mũi tên ám khói* (Ma Trường Nguyên)... thì thiên nhiên chiếm một dung lượng lớn, phong phú, đa dạng.

Đó là một thế giới thiên nhiên tươi đẹp, thơ mộng và trữ tình. Trong con mắt của các nhà văn, thế giới thiên nhiên hiện lên với tất cả màu sắc tươi tắn, rực rỡ của cỏ cây, hoa lá; âm thanh sống động của tiếng chim kêu, gió thổi, suối chảy, thác reo; dáng vẻ căng tràn nhựa sống của các loài sinh vật. Từ những nhánh lan rừng “vươn cành dài chiu chít những đóa hoa năm cánh khum khum hình quả chuông, lòng hoen hoen một sắc tím” (*Chuyện của Lý* - Ma Văn Kháng); những thảm hoa rừng mênh mông “ngồi ngời sắc hoa đỏ quỳên, anh đào, vàng anh, chè tuyết...” (*Thỏ phi* - Đoàn Hữu Nam) đến “loài hoa ban... hoa trắng hồng, hoa trắng muốt... làm sáng rừng sáng núi” (*Mũi tên ám khói* - Ma Trường Nguyên). Từ màu sắc sống động “của những con chim sặc sỡ”; “của mặt trời như quả cầu lửa được tung lên giữa vòm trời xanh ngấn ngát” đến “những áng cầu vồng bảy sắc lung linh” (*Tình xử mây* - Ma Trường Nguyên). Từ hương thơm ngan ngát của “từng chùm phong lan lũng liếng, hoa nở ngào ngạt trong gió” (*Tình xử mây* - Ma Trường Nguyên) đến mùi hương mộc mạc, dịu dịu của nấm rừng “cứ dâng lên mát ngọt dễ chịu” (*Mũi tên ám khói* - Ma Trường Nguyên). Từ âm thanh kì diệu “của suối chảy, của lá cây reo, của chim sơn ca hót” (*Rừng thiêng* - Hoàng Thế

Sinh); “tiếng chim gọi nhau ảnh ối tan vào rừng cây” (*Mũi tên ám khói* - Ma Trường Nguyên) đến những khung cảnh yên tĩnh, trong lành: “... một con suối trong ngần in màu lá cây rừng xanh ngắt. Một phiến đá xanh nhẵn bóng cạnh bờ suối như chiếc ghế thiên nhiên đón người qua lại ngồi nghỉ chân” (*Tình xử mây* - Ma Trường Nguyên). Cái đẹp của thiên nhiên ở đây không chỉ bởi hình ảnh, âm thanh, không khí mà còn ở sự sống, sức sinh trưởng mạnh mẽ kì lạ.

Đó là một thiên nhiên kì vĩ. Với địa hình dốc núi, nhiều vùng của miền núi được thiên nhiên ưu đãi cho vẻ đẹp hiếm có của núi non trùng điệp, rừng xanh ngút ngàn, thác nước gầm réo, gáy ấn tượng về một sự kì vĩ, mạnh mẽ đầy sức cuốn hút của miền biên viễn. Những “đồi núi điệp trùng. Sương như mây phủ kín những đỉnh non cao...” (*Chòm ba nhà* - Cao Duy Sơn); “rừng xanh ngút ngàn chẳng khác gì một chiếc ô khổng lồ nghiêng bóng” (*Rừng thiêng* - Hoàng Thế Sinh); thác nước với “triệu triệu những bụi nước từ dòng thác như tấm lưới khổng lồ tung lên trời cao, rồi trùn xuống vạn vật cách nó cả trăm thước” (*Đàn trời* - Cao Duy Sơn). Hay một *thiên nhiên hoang sơ, dữ dội và khắc nghiệt*. Đó là không gian hoang sơ của rừng già cao nguyên mà Kim Nhất tái hiện lại trong *Luật của rừng*: “rừng núi rậm rạp, hoang vu, chim thú nhiều vô kể, voi cạp di hàng đàn hàng lũ” (*Luật của rừng* - Kim Nhất). Là sức mạnh khủng khiếp của những cơn động rừng: “ngọn gió hoang hung thần thỏa sức rung giật, vắn vò, giằng xé một cách không thương tiếc gì hết... Tung tả mịt mù trong các luồng gió là lá lấu, cành cây, bụi đất” (*Chuyện*

của *Lý - Ma Văn Kháng*). Là không gian bí ẩn của chốn rừng đêm: “Cả một thế giới hoang vu đồng thanh cất tiếng với muôn vàn cung bậc. Đây là tiếng lá khô giòn vỡ dưới bước chân của loài móng guốc thận trọng dò dẫm, vừa đi vừa nghe ngóng. Đây là tiếng trườn mình rất nhẹ nhưng cũng rất đổi ngang tàng của loài bò sát rình mồi... Tiếng quảng mình rào rào của trần gió trên những vòm cổ thụ thâm đen” (*Màu rừng ruộng - Đỗ Tiến Thuý*). Là âm thanh hoang dã của chốn rừng già: “Tiếng thác, tiếng côn trùng, tiếng chim, tiếng thú tạo nên một tạp âm rất rừng. Rờn rợn” (*Tiếng hổ gầm - Hà Đức Toàn*).

Trước đây, trong các truyện đường rừng như *Ai hát giữa rừng khuya - Đái Đức Tuấn*, *Vàng và máu - Thế Lữ*, *Truyện đường rừng - Lan Khai*,... thiên nhiên miền núi thường hiện lên như một thế giới đáng sợ với ma quỷ, các loài mãnh thú, một thế giới xa xôi, bí hiểm, lam sơn chướng khí, chứa đựng những hiểm họa khôn lường đối với con người. Những hình ảnh thiên nhiên đó gợi ấn tượng về một sự đối lập với con người. Sẽ là “khập khiễng” nếu so sánh, vì sự phản ánh tự nhiên ở vào hai thời điểm lịch sử hoàn toàn khác nhau. Nhưng rõ ràng, những trang viết về thế giới thiên nhiên hoang sơ, dữ dội của các tiểu thuyết thời kỳ Đổi mới có xu hướng xóa nhòa sự đối lập đó. Sự hoang sơ, dữ dội của tự nhiên ở đây gây ấn tượng hấp dẫn về một miền sơn cước bí ẩn gợi cho độc giả cảm nhận mạnh mẽ về sức sống tràn trề, mãnh liệt của các loài sinh vật. Nó giúp con người hiểu kĩ hơn về thiên nhiên miền núi,... từ đó, có ý thức gắn lại với thiên nhiên hơn. Sự di chuyển cái nhìn về thiên nhiên miền núi từ đối

lập sang hài hòa bộc lộ sự am hiểu từ bên trong của các nhà văn. Nhà nghiên cứu Trần Đình Sử cho rằng: “Những ai chỉ nhìn tự nhiên như khách thể nhận thức, mà không sống với tự nhiên sẽ không bao giờ hiểu được các bí ẩn của tự nhiên cùng những thi vị, mĩ cảm của tự nhiên”⁽²⁾. Đọc tiểu thuyết về miền núi thời kì này, độc giả như được tiếp cận với một cuốn “từ điển” bằng ngôn từ nghệ thuật về hệ sinh thái tự nhiên miền núi, họ đã có công mang lại cái nhìn của người trong cuộc, sống cuộc sống hòa hợp máu thịt với thiên nhiên vùng cao. Hoàng Thế Sinh trong *Rừng thiêng*, Ma Trường Nguyên trong *Mũi tên ám khói* còn cung cấp gần như đầy đủ, chi tiết các loài sinh vật trong rừng. Từ các loài gỗ, quả, cỏ, dây, thảo được đến các loài muông thú, chim chóc. Từ thổ nhưỡng đến sự sinh trưởng của các loài. Nhà văn giống như một nhà sinh học thông thạo, dẫn dắt độc giả bước vào một thế giới tự nhiên vô cùng phong phú, đa dạng bằng một cảm hứng say sưa gần như là bị mê hoặc. Đó là những trang viết thể hiện tình yêu và thái độ tôn trọng thực sự của con người đối với tự nhiên. Trong tiểu thuyết viết về đề tài miền xuôi, thành thị thời kỳ Đổi mới, hình ảnh thiên nhiên không phải không xuất hiện, nhưng ít hơn, và thường được sử dụng như một phương tiện để biểu hiện con người. Còn ở tiểu thuyết viết về miền núi thời kì này, thiên nhiên trước hết vẫn hiện hữu như một thực thể trung tâm của sự sống, chiếm một vị trí trang trọng trong cái nhìn và tình cảm của các nhà văn. Thiên nhiên

⁽²⁾ Nguyễn Văn Long (2012), *Văn học Việt Nam hiện đại, những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.310.

cũng trở thành một không gian nghệ thuật có tính thẩm mỹ độc đáo của tiểu thuyết viết về miền núi. Có thể coi đây là một điểm khác biệt độc đáo của nó so với tiểu thuyết về miền xuôi cùng thời kì.

2.2. Thiên nhiên trong mối quan hệ với con người

Tiểu thuyết viết về miền núi thời kỳ Đổi mới không miêu tả một thiên nhiên tách biệt mà là thiên nhiên trong mối quan hệ với con người. Với tư cách là một "ổ sinh thái", thiên nhiên và con người cùng tồn tại, quy định những mối quan hệ và những cách ứng xử khác nhau.

Thiên nhiên con người trong mối quan hệ hài hòa. Người miền núi bước ra khỏi nhà đã thấy núi rừng, thấy sông suối, họ sống trong thiên nhiên, dựa vào thiên nhiên, gắn bó với thiên nhiên. Đối với họ, thiên nhiên không chỉ cung cấp cho con người sự sống (cái ăn, cái ở, cái mặc) mà còn "là một phần đời", "gắn bó với cuộc đời đau buồn của tuổi thơ, sôi nổi của tuổi trẻ và chia sẻ của tuổi già" của họ (*Mũi tên ám khói* - Ma Trường Nguyên). Mối quan hệ ràng buộc giữa thiên nhiên và con người đã tạo sự gắn kết sâu đậm, máu thịt giữa hai thực thể này, tình yêu dành cho thiên nhiên cũng lớn như chính cuộc đời của họ. Nhiều nhà văn đã thể hiện rõ nét tư tưởng đề cao tình yêu của con người dành cho tự nhiên và cảm thức đam mê, kì diệu mà thiên nhiên đem lại cho con người. Nhân vật Đam (*Rừng thiêng* - Hoàng Thế Sinh) yêu rừng đến mức muốn ôm hôn từng gốc cây, ngọn lá. Thiêm (*Gặp gỡ ở La Pan Tản* - Ma Văn Kháng) cũng có những phút giây xung động trước thần lực của thiên nhiên vùng cao như "đã tới cái điểm tận cùng để

giao tiếp với cõi hoàn vũ mệnh mông" (*Gặp gỡ ở La Pan Tản* - Ma Văn Kháng). Ông Roạn (*Mũi tên ám khói* - Ma Trường Nguyên) thấu hiểu thứ "ngôn ngữ" riêng của rừng, thuộc rừng như thuộc từng bước đi của đời mình. Những người dân làng nuôi hươu (*Họ vẫn chưa về* - Nguyễn Thế Hùng) yêu và thành kính với đàn hươu sao như linh vật. Trong tác phẩm, Nguyễn Thế Hùng cho thấy, giữa con người và tự nhiên có một mối dây liên hệ kì lạ, bí ẩn. Sự sinh trưởng của đàn hươu chi phối cả sinh hoạt của con người. Đàn hươu vào mùa tình mà được tận mãn, được mùa nhưng thì con người cũng mới tươi mơn sức sống: con trai thì vào kì sung mãn, con gái mất ướt rượt, từng nhịp yêu, nhịp thở của xóm làng sinh sôi. Ở đây, con người đều ý thức được mình là một bộ phận hữu cơ của thiên nhiên, nên họ hết sức trân trọng thiên nhiên, họ cho rằng phải thế mới được ăn lộc trời. Và khi cảm thấy đã cạn lộc trời, họ khai phá, mở đường cho đàn hươu trở về với đại ngàn để chúng được thỏa khát khao tự do. Ở những tác phẩm này, các nhà văn đã khắc họa được hình tượng con người mà thể giới tinh thần và thể xác thấu nhập vào tự nhiên, hòa với tự nhiên làm một, có lúc, thậm chí còn quên đi bản ngã. Sự hòa hợp đến tận cùng với thiên nhiên, với một vùng sinh thái kì diệu cũng tiếp cho con người một năng lực sung mãn, hay một cảm giác được khai phá, để có cái nhìn xuyên thấu đến khôn cùng.

Trong mối quan hệ hài hòa với con người, thiên nhiên phần nào cũng ảnh hưởng đến tinh thần, phong cách, lối sống, tâm tính của họ. Những người Mông, Ê đê, Ba na, Gia rai, Dao trong các

tác phẩm của Ma Văn Kháng, Kim Nhật, Thu Loan, Đoàn Hữu Nam, Đỗ Tiến Thụy, Đỗ Bích Thúy,... sống trong một môi trường tự nhiên phóng khoáng và khắc nghiệt nên mang một tinh thần thượng võ, một tính cách mạnh mẽ, quyết đoán. Những người Thái, Tày, Nùng, Mường trong các tiểu thuyết của Vương Trung, Vi Hồng, Triều Ân, Ma Trường Nguyên, Hà Trung Nghĩa, Cao Duy Sơn,... sống ở vùng thung lũng, bên những cánh rừng, những con suối hiền hòa nên tính cách thâm trầm, hiền hậu. Sống chung với thiên nhiên, con người học được cách cư xử với cộng đồng, cư xử với chính mình. Thiên nhiên dạy họ biết đoàn kết, gắn bó với nhau “sơn dương có hang, có rừng, làm người có mường, có bản” (*Độc người* - Đoàn Hữu Nam). Thiên nhiên dạy họ rèn cái tâm trong sáng “tâm sạch, lòng sạch như nước suối nguồn” (*Thổ phỉ* - Đoàn Hữu Nam), dạy họ biết gắn bó và gây dựng mảnh đất quê hương “rễ bám chắc cành lá tỏa cao” (*Đất bản quê cha* - Vương Trung). Nhiều người tìm thấy ý nghĩa sự sống của mình từ trong thế giới tự nhiên; mặt khác, con người cũng học được cách ứng xử với tự nhiên. Trong quan niệm của cộng đồng dân tộc thiểu số miền núi, cuộc sống của họ tồn tại được hay không là nhờ vào thiên nhiên, nên cần phải có ý thức trân trọng và bảo vệ thiên nhiên. Người Mông - bản Đá Đứng, Đá Ngồi dẫn rạy con cháu: “phải biết yêu rừng, thận trọng với nguồn nước không thì thần đất thần nước nổi cáu” (*Đôi mắt phía nửa đêm* - Mã Anh Lâm). Từ trong tâm thức, họ xác định rừng chính là ân nhân, liên quan đến sự sinh tồn của mình. Nhiều tộc

người còn đặt ra luật tục, quy ước yêu cầu cộng đồng cùng thực hiện. Có những luật tục đã tồn tại trong đời sống của cộng đồng hàng ngàn năm. Luật tục của người Mông Đá Đứng yêu cầu mọi thành viên trong cộng đồng phải “biết giữ nguồn nước, giữ rừng”, hàng năm “tổ chức lễ cúng rừng cấm và ăn ước bảo vệ rừng, giữ gìn đầu nguồn nước” (*Đôi mắt phía nửa đêm* - Mã Anh Lâm). Luật tục của người Thái Tây Bắc là không được đào đắp phai nơi đầu “mỏ” nước, ở đó có thần đầu mỏ, nếu làm sai sẽ bị trừng phạt (*Đất bản quê cha* - Vương Trung), hàng năm tổ chức lễ kiêng cúng mường, cấm “không chặt cây, không phóng uế trong rừng, tiểu tiện, đại tiện cũng không được quay sang phía rừng” (*Đất bản quê cha* - Vương Trung). Luật tục của người Ê đê, Gia rai (*Giữa cõi âm dương* - Thu Loan) là tôn trọng đất đai, làm nương rẫy “phải có mùa nuôi cây, mùa được nghỉ ngơi, như cuộc sống của người vậy” (*Giữa cõi âm dương* - Thu Loan). Không chỉ có luật tục, quy ước, đồng bào dân tộc thiểu số còn nâng nhiều hình tượng thiên nhiên lên thành những biểu tượng tín ngưỡng, biểu tượng văn hóa có ý nghĩa thiêng liêng cấm xâm phạm. Đây cũng là cách để họ bảo vệ sự sinh tồn của hệ sinh thái tự nhiên.

Nhiều tác phẩm có những đóng góp quan trọng trong việc thể hiện mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người như một chỉnh thể sinh thái cân bằng, hòa hợp. Ở đây, nhà văn không cực đoan đề cao lợi ích của sinh thái hay lợi ích của con người mà hướng tới xác lập mối quan hệ thống nhất hữu cơ về lợi ích của cả hai thực thể này.

Thiên nhiên con người trong mối quan hệ đối nghịch và những nguy cơ sinh thái. Tuy đề cao thiên nhiên, nỗ lực duy trì mối quan hệ hài hòa, gắn bó với thiên nhiên trong một chỉnh thể sinh thái nhưng để phát triển cuộc sống, con người vẫn không tránh khỏi việc tác động đến môi trường tự nhiên. Những lý do khác nhau: do con người mang tâm lí chủ thể, muốn chinh phục và làm chủ tự nhiên; do con người tham lam, muốn tận dụng kiệt cùng lợi ích của tự nhiên phục vụ cho lợi ích của mình nên sự tác động này có lúc vượt ngưỡng đã dẫn đến tình trạng tàn phá, hủy diệt, triệt tiêu môi trường tự nhiên. Mối quan hệ giữa tự nhiên và con người bị đẩy vào thế đối nghịch. Chưa bao giờ, nguy cơ sinh thái lại hiện hữu rõ nét và bức thiết như trong văn học thời kì này. Nhà văn cảnh báo, con người vì lợi ích của mình mà xâm hại đến tự nhiên, đẩy mâu thuẫn giữa mình với tự nhiên lên cao độ. Trong số các nhà văn thời kì Đổi mới, Nguyễn Huy Thiệp là một trong những tác giả đặc biệt quan tâm đến vấn đề này. Dù chỉ viết truyện ngắn về miền núi nhưng mỗi truyện ngắn của ông có sức chứa của một tiểu thuyết. Các truyện ngắn *Muối của rừng*, *Con thú lớn nhất*, *Sói trả thù*,... của Nguyễn Huy Thiệp đã mô tả sự “phản kháng”, sự “trả thù” của tự nhiên đối với con người. Dù nhuộm màu sắc kì ảo nhưng truyện của Nguyễn Huy Thiệp đã truyền đi một thông điệp rõ ràng: nếu con người hủy diệt sự sống trong tự nhiên không thương tiếc, không có điểm dừng thì họ sẽ phải trả giá bằng mạng sống của chính mình hoặc những người thân trong gia đình. Trong sáng tác truyện ngắn, nhiều nhà văn dân tộc thiểu

số khác như La Quán Miên, Bùi Thị Nhu Lan, Cao Duy Sơn, Đỗ Bích Thúy cũng đã bắt đầu bộc lộ ý thức về sinh thái, đặc biệt quan tâm phản ánh hậu quả của sự đối nghịch giữa thiên nhiên và con người. Đến tiểu thuyết viết về miền núi thời kì này, trong một phạm vi khám phá và phản ánh đời sống rộng hơn rất nhiều so với truyện ngắn, các tác phẩm tiểu thuyết viết về miền núi từ sau Đổi mới có cơ hội khai thác sâu rộng hơn vấn đề này.

Trong các tác phẩm, nhà văn cho thấy, tự nhiên bị tàn phá là do sự thiếu hiểu biết của con người. Quan niệm “Còn rừng còn cây, còn rừng còn thú. Cây đốn lại mọc” (*Mùi tên ám khói* Ma Trường Nguyên) đã khiến cho một bộ phận người dân miền núi tàn phá môi trường tự nhiên một cách dửng dưng, không thương tiếc. Ông Láu (*Mùi tên ám khói* Ma Trường Nguyên) chọn dãy núi Khau Dạ, nơi có nhiều cây gỗ to nhất, quý nhất để cưa gỗ về bán. Người dân làng Kơ Tung (*Giữa cõi âm dương* - Thu Loan) đốn cây trong rừng vì tin rằng mình đã xin phép và được sự đồng ý của Yang... Thiên nhiên bị tàn phá còn do tâm lí chinh phục tự nhiên của con người. Ông Y Xuyên (*Luật của rừng* - Kim Nhất) có tiếng là bậc thợ săn đàn anh, thiện nghệ nhất vùng. Ông muốn khẳng định tài năng của mình trong đoàn thợ săn bằng số lượng thú rừng mà ông săn được. Những người thợ săn trong *Gặp gỡ ở La Pan Tân* (Ma Văn Kháng) cũng vậy. Khao khát chinh phục con mồi để khẳng định bản lĩnh và sự sung mãn đã khiến họ hăng say trong cuộc tiêu diệt các loài thú rừng. Nhưng tự nhiên bị tàn phá chủ yếu là do lòng tham của con người. Tên Lục thổ dân (*Màu*

rừng ruộng - Đỗ Tiến Thụy) huy động người dân bản địa vào rừng lấy cây thuốc quý, mỗi chuyến chở cả xe về thành phố bán kiếm lời.

Liêng (*Rừng thiêng* - Hoàng Thế Sinh) săn bắt thú rừng, phá rừng lấy gỗ bán kiếm lời, phá hủy rừng để tìm kho báu theo lời đồn đại. ở làng Kơ Tung (*Giữa cõi âm dương* - Thu Loan), người ta cũng phá rừng, chặt gỗ bán lấy tiền. Câu chuyện con người uống huyết hươu trong (*Họ vẫn chưa về* - Nguyễn Thế Hùng) để lại nhiều ám ảnh. Khi hươu không còn được nuôi cá thể mà phải tập trung ở trại của nhà nước, các đoàn kiểm tra liên tục kéo đến, thực chất là để tận hưởng cái thú man dại uống rượu huyết hươu bồi bổ. Lời phán quyết của một vị trưởng đoàn kiểm tra nghe rợn người: “Huyết hươu giống... giống máu... người” (*Họ vẫn chưa về* - Nguyễn Thế Hùng). Tự nhiên vốn là tiền đề cho sự sinh tồn, phát triển của con người nhưng trong quá trình tác động vào hệ sinh thái để phục vụ cho đời sống của mình, đôi khi con người đã lạm dụng. Sự lạm dụng dần biến thành sự chiếm đoạt, bóc lột tự nhiên.

Rừng đã chảy máu, tự nhiên bị tổn thương, bị tàn sát, hủy diệt. Những người yêu thiên nhiên thì đau đớn. Chứng kiến rừng bị tàn phá, ông Roạn thấy tim mình “như có sợi dây rừng cùng buộc thít lại” (*Mùi tên âm khói* - Ma Trường Nguyên). Nhìn cảnh rừng bị chặt phá, Già Rin chua xót “rừng đang kêu khóc. Cây ngã đàng đông, nghiêng dằng tây đòi sống” (*Giữa cõi âm dương* - Thu Loan). Thiên đau đớn khi chứng kiến con người đối xử tàn khốc với thiên nhiên. Cảnh tượng những kẻ máu lạnh chúc tụng nhau bằng

những chén rượu huyết hươu đã khiến cho Thiên như bị bóp nghẹt tim, kinh sợ sự vô cảm của con người trong ứng xử với tự nhiên. Tự nhiên cũng đã nổi giận. Sự tác động trái với quy luật của tự nhiên đã khiến nó trở nên thù địch với con người. Và nó trừng phạt con người theo luật riêng của tự nhiên, bí ẩn mà nghiệt ngã. Có kẻ bị trăn quật, có người bị cọp tấn công ngay tại nhà... Việc phản ánh mối quan hệ tự nhiên - con người theo luật nhân quả là cách nhà văn thanh tẩy những tri nhận của con người về thế giới và bản thân. Tác giả Trần Lê Bảo khẳng định: “Con người và muôn loài, kể cả loài sói hung dữ đều cần được sống bình đẳng trong tự nhiên. Cần thấy được quy luật cân bằng sinh thái, chấp nhận mặt đối lập để có quan niệm sống hài hòa với tự nhiên”⁽³⁾.

Con người cần nhận thức đúng đắn về tự nhiên, tôn trọng chính thể sinh thái, cân bằng lợi ích của tự nhiên với lợi ích của mình. Con người cũng cần cố gắng tìm cách sống hòa hợp, đồng điệu với tự nhiên, thậm chí, coi tự nhiên là bản thể thứ hai của mình. Và vấn đề quan trọng là trong quá trình tác động đến môi trường tự nhiên, người ta cần quan tâm giữ gìn, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái. Câu chuyện gia đình người nuôi hươu (*Họ vẫn chưa về* - Nguyễn Thế Hùng) ở miền sơn cước xa ngái quyết định ngừng hưởng “lộc trời” để phóng sinh cho đàn hươu, trả chúng về với tự do chốn thiên nhiên hoang dã, để chúng được sống và sinh sôi, phát triển theo lẽ tự nhiên đã

⁽³⁾ Trần Đình Sử (2015). *Phê bình sinh thái tinh thần trong nghiên cứu văn học hiện nay*. <http://www.vanhoanghien.com.vn>

gợi nhiều suy ngẫm. Chỉ có con đường phát triển bền vững hệ sinh thái mới duy trì được lợi ích của con người từ trong đời sống tự nhiên.

Từ việc phân tích các mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, lên tiếng phê phán cách ứng xử thô bạo, tàn nhẫn của con người với tự nhiên, nhiều nhà văn đặt ra một cách bức thiết vấn đề nguy cơ sinh thái. Đây là một sự phản biện lại quan niệm đã tồn tại suốt một thời kì dài rằng con người với tư cách làm chủ có quyền chinh phục tự nhiên. Dịch chuyển từ cái nhìn truyền thống: con người là trung tâm sang cái nhìn hiện đại: con người và tự nhiên là hai thực thể có vị trí ngang bằng nhau trong một chỉnh thể sinh thái, tiểu thuyết viết về miền núi từ sau Đổi mới đã đóng góp một tiếng nói quan trọng, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc vào việc bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên. Mặc dù, vẫn còn đáng tiếc là trong những năm đầu thế kỉ XXI khi sự chiếm đoạt tự nhiên của con người ở miền núi có xu hướng tăng lên đến mức báo động thì vấn đề sinh thái lại đang bị bỏ trống trong tiểu thuyết viết về miền núi.

3. Kết luận

Bên cạnh những khuynh hướng sáng tác mang tính truyền thống như khuynh hướng lịch sử, khuynh hướng thế sự - đời tư, tiểu thuyết viết về miền núi thời kì Đổi mới đang gây được sự chú ý của độc giả bởi khuynh hướng sinh thái, một khuynh hướng thể hiện cái nhìn, cách nhìn mang tính hiện đại đối với một vấn đề vốn lâu nay vẫn mặc nhiên được coi là quen thuộc. Cái nhìn đối với thiên nhiên đã thay đổi, không chỉ dừng lại ở việc mô tả một đa dạng sinh thái miền núi mà

quan trọng hơn, đã đặt nó trong một tầm nhận thức nghiêm túc, đúng đắn, có chiều sâu của sự dự báo những nguy cơ sinh thái nghiêm trọng. Ở đó, nhà văn bộc lộ một sự thấu hiểu thiên nhiên như một thực thể, từ đó, bộc lộ thái độ yêu quý, trân trọng, ý thức bảo vệ lợi ích và sự toàn vẹn của chỉnh thể tự nhiên, hướng tới mục tiêu hồi phục, cải tạo tự nhiên, sống hoà hợp với tự nhiên theo quan niệm "thiên nhân hợp nhất". Đồng thời, nhà văn cũng lên tiếng phê phán những hành vi của con người tàn phá, xâm hại lợi ích của tự nhiên, tận diệt tự nhiên để phục vụ lợi ích của họ. Thông qua việc phản ánh cách ứng xử của con người với tự nhiên và xây dựng một quy trình tuần hoàn chinh phục - báo thù giữa con người với tự nhiên, nhiều tác giả đã chỉ ra một cách ríe róng những nguy cơ sinh thái hiện hữu. Đây là thành công của một khuynh hướng sáng tác mới mẻ, hiện đại trong tiểu thuyết viết về miền núi thời kì Đổi mới, và là một vấn đề mở, có tầm cỡ, có sức "khai phá" đối với cả một thời kì phát triển của tiểu thuyết miền núi sau này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Đức Hiếu (2015), *Văn học sinh thái và lý luận phê bình sinh thái*, <http://dovanhieu.wordpress.com.vn>
2. Nguyễn Văn Long (2012), *Văn học Việt Nam hiện đại, những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Trần Đình Sử (2015), *Phê bình sinh thái tinh thần trong nghiên cứu văn học hiện nay*, <http://www.vanhoanghean.com.vn>